

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với Bác sỹ y khoa;

Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

Thống nhất nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với người thực hành.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG: các cá nhân có nhu cầu thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH:

- Nội dung thực hành phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của đối tượng thực hành.

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành của từng đối tượng theo quy định. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

- Trường hợp viên chức hoặc người lao động được Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại Trung tâm mà chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì người đã được tuyển dụng cũng phải làm thủ tục thực hành theo quy định của trung tâm.

IV. THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH

4.1. Bác sỹ y khoa:

- **Đối tượng:** bác sỹ y khoa, bác sỹ đa khoa hoặc cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định của Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sỹ.

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sỹ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015; các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sỹ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT.

- **Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** 18 tháng, được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nội-Nhi-Nhiễm-Cấp cứu: 09 tháng
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 03 tháng
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 03 tháng;
- + Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: 03 tháng (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT).

4.2. Bác sỹ YHCT:

- **Đối tượng:** Bác sỹ chuyên ngành y học cổ truyền.

- **Nội dung thực hành:** thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

- **Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** 18 tháng, được phân bổ như sau:

- + Hồi sức cấp cứu: 03 tháng
- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 12 tháng
- + Dược cổ truyền: 03 tháng

4.3. Bác sỹ y học dự phòng:

- **Nội dung thực hành:** khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.

- **Thời gian thực hành:** 18 tháng, cụ thể:
- + Tại khoa khám bệnh: 06 tháng.
- + Tại khoa nội nhi nhiễm cấp cứu: 06 tháng.
- + Tại khoa ngoại tổng hợp: 06 tháng

4.4. Điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật y:

- **Nội dung thực hành:** thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

- **Thời gian thực hành:** 09 tháng, cụ thể như sau:

+ Đối với điều dưỡng: thực hành tại các khoa lâm sàng, cụ thể:

- Tại khoa khám bệnh: 03 tháng.
- Tại khoa nội nhi nhiễm cấp cứu: 03 tháng
- Tại khoa ngoại tổng hợp: 03 tháng

+ Đối với Hộ sinh: thực hành tại khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản.

+ Đối với kỹ thuật viên y: thực hành tại khoa phù hợp với chuyên ngành đào tạo: khoa XN-CDHA, khoa YHCT-PHCN,...

4.5. Y sỹ:

- **Đối với y sỹ đa khoa:**

+ **Nội dung thực hành:** Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.

+ Thời gian thực hành: 12 tháng, cụ thể như sau:

Tại khoa khám bệnh: 03 tháng.

Tại khoa nội nhi nhiễm cấp cứu: 06 tháng.

Tại khoa ngoại tổng hợp: 03 tháng.

- **Đối với y sỹ YHCT:**

+ **Đối tượng:** Y sỹ chuyên ngành y học cổ truyền, Y sỹ định hướng y học cổ truyền.

+ **Nội dung thực hành:** thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

+ Thời gian thực hành: 12 tháng, cụ thể:

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 10 tháng

+ Dược cổ truyền: 02 tháng

V. QUY TRÌNH THỰC HÀNH: thực hiện theo quy trình thực hành cấp chứng chỉ hành nghề của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

VI. CHI PHÍ THỰC HÀNH: thực hiện theo Quyết định 186/QĐ-TTYYT ngày 01/07/2021 của trung tâm.

Ghi chú: Đối với người thực hành đang làm việc tại Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa được miễn phí thực hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ:

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực quy trình hướng dẫn thực hành Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành tại các khoa, phòng.
- Lưu trữ hồ sơ thực hành.
- Báo cáo danh sách các cá nhân đang thực hành về Sở Y tế định kỳ 6 tháng/lần (6 tháng đầu năm trước 05/7 và 6 tháng cuối năm trước ngày 05/01 của năm sau)

7.2. Phòng Tài chính - Kế toán:

Phối hợp phòng KHNV làm thủ tục thu phí hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh theo quy định.

7.3. Các khoa, phòng:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành:
 - + Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
 - + Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
 - + Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình (*Theo mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh*).

7.4. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

7.5. Tổ Công nghệ thông tin:

Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa.

Trên đây là kế hoạch thực hành để cấp chúng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa; đề nghị các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHN.V.



Lê Huỳnh Linh

Mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh

(Đính kèm Kế hoạch số 28 /KH-TTYT, ngày 18 / 01 /2023 của Trung tâm Y tế Tp Tuy Hòa)

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ TP TUY HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:.....
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành: Từ ngày / / đến ngày / /
- Chuyên khoa đăng ký thực hành:
- Địa điểm thực hành:

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đính kèm Kế hoạch số 28 /KH-TTYT, ngày 18/ 01 /2023 của Trung tâm Y tế Tp Tuy Hòa)

STT	Người tiếp nhận, hướng dẫn thực hành	Số chứng chỉ hành nghề	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	ThS, BS Trịnh Minh Chánh	028/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, Tai mũi họng	
2	BS Nguyễn Thị Chút	1972/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, Mắt, da liễu	
3	BS Nguyễn Thị Quỳnh Như	58/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm	
4	BS Nguyễn Vũ Quốc Cường	002389/PY-CCHN	Răng hàm mặt	
5	CNDD Trần Thị Thu Hòa	393/PY-CCHN	Điều dưỡng	
6	BS CKI Nguyễn Hữu Min	145/PY CCHN	Nội, nhi, nhiễm, cấp cứu	
7	BS CK I Trần Ngọc Hoàng	0002157/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, cấp cứu	
8	BS CKI Võ Minh Trang	0002143/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, cấp cứu	
9	BS CKI Phan Đình	0002119/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, cấp cứu	
10	BS CK I Trần Ngọc Hải	19/PY-CCHN	Nội, nhi, nhiễm, cấp cứu	
11	CNDD Đào Văn Thái	80/PY-CCHN	Điều dưỡng	
11	BS CKI Nguyễn Đồng Lê	645/PY-CCHN	Ngoại, sản	
12	BS CKI Phùng Thị Phi Yến	000041/PY-CCHN	Ngoại, sản	
13	CNHS Mai Thị Lệ Thu	402/PY-CCHN	Hộ sinh	
14	CNDD Đặng Hồng Tịnh	396/PY-CCHN	Điều dưỡng	
15	CN XN Phạm Thị Sơn Thái	408/PY-CCHN	Xét nghiệm	
16	BS Đoàn Trương Dương	2218/PY-CCHN	Y học cổ truyền	
17	BS Lê Bảo Trung	3056/PY-CCHN	Y học cổ truyền	
18	BS Lê Ngọc Thạch	2645/PY-CCHN	Y học cổ truyền	
19	CNDD Lương Thị Gái	390/PY-CCHN	Điều dưỡng	
20	DS Phạm Ngọc Anh		Dược cổ truyền	